Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội
Tầng 6, Nhà A6, Trường đại học Y Hà Nội - Số 1, Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
Hotline: 0966.670.336; Email: ngoaikiemnuoctieudinhluong@qcc.edu.vn

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ PHÂN TÍCH MẪU NGOẠI KIỂM CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC TIỂU ĐỊNH LƯỢNG (RQ9115)

I. Thông tin chương trình

Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng được thiết kế để theo dõi các chỉ số xét nghiệm định lượng các chất có trong nước tiểu.

Mẫu ngoại kiểm Nước tiểu định lượng có nguồn gốc từ mẫu nước tiểu của người, mẫu ở dạng đông khô và đóng lọ thể tích 10 mL. Khoa/Phòng xét nghiệm tham gia sẽ thực hiện phân tích 01 mẫu mỗi 2 tuần và gửi kết quả theo hướng dẫn.

II. Thông số thực hiện ngoại kiểm

Chương trình Nước tiểu định lượng cơ bản: 21 thông số

Albumin/Creatinin Ratio	Dopamin	Natri
Albumin/Microalbumin	Đồng	Norepinephrin
Amylase	Độ thẩm thấu	Normetanephrin
Calci	Epinephrin	Phosphate vô cơ
Clo	Glucose	Protein, Toàn phần
Cortisol	Kali	Ure
Creatinin	Magie	Uric Acid

Chương trình Nước tiểu định lượng toàn phần: 25 thông số

Albumin/Creatinin Ratio	Dopamin	Natri
Albumin/Microalbumin	Đồng	Norepinephrin
Amylase	Độ thẩm thấu	Normetanephrin
Calci	Epinephrin	Phosphate vô cơ
Clo	Glucose	Protein, Toàn phần
Cortisol	Kali	Ure
Creatinin	Magie	Uric Acid
5-HIAA (5-Hydroxyindole Acetic Acid)	Metanephrin	VMA (Vanillylmandelic Acid)
	Oxalat	

III. Thiết kế chương trình

Lựa chọn 1: Khoa/phòng xét nghiệm tham gia hàng tháng, mỗi tháng thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm hai lần, trong 12 tháng. Tổng số mẫu Khoa/phòng xét nghiệm nhận được cho chương trình là 24 mẫu/năm.

Lựa chọn 2: Khoa/phòng xét nghiệm tham gia hàng tháng, mỗi tháng thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm hai lần trong 6 tháng cuối năm. Tổng số mẫu Khoa/phòng xét nghiệm nhận được cho chương trình là 12 mẫu/năm.

IV. Hướng dẫn phân tích mẫu ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần

Để kết quả ngoại kiểm được chính xác, đề nghị Khoa/phòng xét nghiệm đọc kĩ và thực hiện theo hướng dẫn sau:

1. Nhận mẫu

- Kiểm tra lọ mẫu ngoại kiểm ngay khi nhận được mẫu. Nội dung kiểm tra gồm:
  + Thông tin trên lọ mẫu phải rõ ràng.
  + Tính toàn vẹn lọ mẫu: không nứt hoặc vỡ.
  + Mẫu phải được bảo quản lạnh.
- Nếu có bất kỳ sai sót hoặc nghi ngờ nào, Khoa/phòng xét nghiệm cần thông báo ngay về Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học trong vòng **02 ngày** kể từ khi nhận được mẫu. Mọi phản ánh từ Khoa/phòng sau thời gian này, Trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm.

2. Bảo quản

- Các lọ phải được bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8^{o}C ngay sau khi nhận được mẫu cho đến khi mẫu được phân tích.

3. Độ an toàn

- Các mẫu có nguồn gốc từ nước tiểu người nên được xử lý với các biện pháp phòng ngừa tương tự như đối với mẫu bệnh nhân để tránh phơi nhiễm với các tác nhân.
- Chỉ dùng cho phân tích trong phòng xét nghiệm.

– Tuân thủ các khuyến cáo thông thường về yêu cầu trong quy trình xử lý hóa chất phòng xét nghiệm.

4. Chuẩn bị mẫu để phân tích

– Lấy mẫu ra khỏi tủ lạnh, mở nắp nhẹ nhàng, cẩn thận tránh làm thất thoát mẫu.

– Hoàn nguyên mẫu bằng cách cho **chính xác 10 mL nước cất hai lần ở nhiệt độ 20ºC đến 25ºC** vào lọ mẫu. Đậy nắp cao su.

– Đảm bảo vật liệu đông khô trong lọ được hoà tan hoàn toàn bằng cách xoay lọ nhẹ nhàng. Không nên lắc lọ mẫu.

– Để ổn định lọ mẫu ở nơi tránh ánh sáng 30 phút trước khi phân tích.

– Khuyến cáo phân tích mẫu trong vòng 02 ngày sau khi hoàn nguyên.

– Bảo quản mẫu sau hoàn nguyên ở 2ºC đến 8ºC khi không sử dụng.

5. Phân tích mẫu

Hút mẫu đã hoàn nguyên vào ống nghiệm/cóng khô sạch và tiến hành phân tích như mẫu bệnh nhân. **Hai tuần phân tích 1 mẫu theo lịch.**

*** Lưu ý:**

– Với các thông số **Catecholamin, Metanephrin, Vanillylmandelic Acid (VMA), 5-Hydroxyindole Acetic Acid (5-HIAA):** các chất này không ổn định trong mẫu đã hoàn nguyên, do đó sau khi hoàn nguyên 30 phút, Khoa/phòng xét nghiệm thực hiện ổn định mẫu theo quy trình tương tự với quy trình xử lí với mẫu bệnh nhân.

– Nếu sử dụng phương pháp Nitroso-Naphthol hoặc sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) cho **5-HIAA**, cần thêm 1 giọt HCl (50µL) vào 2 mL nước tiểu đã hoàn nguyên.

– Với thông số **Oxalat:** thêm EDTA vào mẫu đã hoàn nguyên theo tỷ lệ 5 mg EDTA/10 mL mẫu, điều này ngăn ngừa sự kết tủa Calci Oxalat.

– Với máy phân tích Vitros (Khuyến cáo bởi Ortho-Clinical Diagnostics):

+ Không thực hiện xử lý tiền phân tích với mẫu đã hoàn nguyên.

+ Đảm bảo mẫu được pha loãng đúng tỷ lệ và sử dụng đúng chất pha loãng, mẫu cần được trộn đều.
+ Đảm bảo mẫu được phân tích theo chất chuẩn (Cal) nước tiểu của hệ thống.
+ Không thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào đối với kết quả.

6. Nhập kết quả

– Sau khi phân tích xong, Khoa/phòng nhập kết quả trên trang thông tin điện tử **https://eqa.qcc.edu.vn/.**

– Kết quả phân tích phải được ghi chính xác con số cụ thể, không ghi dưới dạng nhỏ hơn hoặc lớn hơn.

– Khuyến cáo Khoa/phòng nên thực hiện phân tích mẫu và nhập kết quả ngoại kiểm trước hạn gửi kết quả 03-05 ngày để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

– Trường hợp Khoa/phòng không nhập kết quả đúng hạn do sự cố thì Khoa/phòng cần liên lạc với Trung tâm trước hạn gửi kết quả của chương trình**.**

V. Thông tin liên hệ

Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học – Trường Đại học Y Hà Nội

Tầng 6 nhà A6, số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng - Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Hóa sinh - Miễn dịch

Hot line: **0966.670.336** Email: **ngoaikiemnuoctieudinhluong@qcc.edu.vn**